TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HSST
Ngày: 26/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HS ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Lâm Văn N; Sinh ngày 22/12/1991 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm Cọt Phố, xã T, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Con ông: Lâm Văn R (đã chết); Con bà: Nông Thị Q - sinh năm 1951 (trú tại: Xóm Cọt Phố, xã T, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng); Có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Tiền án: Có 02 tiền án

Ngày 22/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) về tội đánh bạc;

Ngày 08/4/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 3 năm tù về Tội đánh bạc;

Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 14/2022/HS-PT ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội đánh bạc tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng.

Bị hại: Nông Quang H

Trú tại: Tổ 03, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Ngọc T

Trú tại: Tổ dân phố Trung tâm, thị trấn C, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Nguyễn Văn Đ

Trú tại: xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Nông Quang H *(Sinh ngày 06/11/1991; Trú tại: Tổ 03, phường T, thành phố Cao Bằng)* với nội dung: Ngày 18/6/2022, H cho Lâm Văn N *(Sinh ngày 22/12/1991; Trú tại: Xóm Cọt Phố, xã T, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng)* thuê xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, biển kiểm soát 11A - 087.02 để làm phương tiện đi lại và phục vụ công việc nhưng khi hết thời hạn thuê xe Năm chưa trả xe cho H.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 18/6/2022, Lâm Văn N gọi điện thoại cho Nông Quang H hỏi thuê xe ô tô Mazda 3 màu trắng, biển kiểm soát 11A -087.02 của H để đi lại và phục vụ công việc. H đồng ý, Năm hẹn H đến trang trại của N ở Km12 thuộc xã B, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. H và N đã ký hợp đồng thuê xe với giá thuê là 700.000 *(bảy trăm nghìn đồng)*/ngày, thời hạn thuê 01 tháng. Sau khi thuê, N dùng xe đi lại từ Cao Bằng đến Bắc Giang, Hà Nội.

Đến ngày 21/6/2022, do bị nhiều người đòi nợ nên N nảy sinh ý định mang xe ô tô biển kiểm soát 11A - 087.02 thuê của H đi cầm cố lấy tiền trả nợ. N điện thoại cho Nguyễn Văn Đ *(Sinh ngày 07/12/1990; Trú tại: Xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)* nhờ tìm hộ chỗ cầm cố ô tô. Đ giới thiệu cho N cầm cố xe với Phạm Ngọc T *(Sinh ngày 01/7/1994; Trú tại: tổ dân phố Trung Tâm, thị trấn C, huyện Định Hòa, tỉnh Thái Nguyên)*. Chiều ngày 21/6/2022, N điều khiển xe ô tô 11A - 087.02 đến hiệu cầm đồ của T và thỏa thuận cầm cố xe trong thời hạn 10 ngày lấy số tiền 320.000.000đ *(ba trăm hai mươi triệu đồng)*, N trả trước 4.800.000đ *(bốn triệu tám trăm nghìn đồng)* tiền lãi cho T. Sau đó, T đã chuyển khoản số tiền 315.200.000đ *(ba trăm mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng)* cho Năm. Toàn bộ số tiền có được do cầm cố chiếc xe ô tô, Lâm Văn N đã dùng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 18/7/2022, H liên lạc với N hỏi lấy lại chiếc xe ô tô thì N đề nghị thuê xe thêm 01 tháng, khi gần đến hạn trả xe N nói dối H là xe ô tô đang bị Công an tỉnh Bắc Giang tạm giữ. Sau đó, do không có tiền trả cho T và H nên N đã cắt đứt mọi liên lạc. Đến ngày 26/10/2022, N ra trình diện tại địa phương và đi chấp hành án phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 14/2022/HS-PT ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Ngày 14/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 229 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda

màu trắng, biển kiểm soát 11A - 087.02 có giá trị tài sản là: 457.666.666đ *(Bốn trăm năm mươi bẩy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).*

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSTP ngày 22/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lâm Văn N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và khai được thuê xe ô tô của anh H để đi lại tạo uy tín khi giao dịch làm ăn nhưng sau do thua lỗ không có tiền trả nợ bị cáo đã đem đặt xe với anh T được 320.000.000đ và sử dụng hết cho cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, xe ô tô đã bị thu giữ và trả cho bị hại, bị cáo đã tác động gia đình và vợ bị cáo giúp khắc phục hậu quả. Ngày 25/5/2013 vợ bị cáo đã nộp được 35.000.000 (*Ba mươi lăm triệu đồng*) để khắc phục hậu quả là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của người liên quan Phạm Ngọc T.

Bị hại Nông Quang H xác nhận đã được nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11A-087.02 và không có yêu cầu bồi thường khác. Về trách nhiệm hình sự, anh Huy đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan Phạm Ngọc T trình bày sau khi sự việc xảy ra chưa được gặp gỡ bị cáo và gia đình bị cáo để bàn việc khắc phục hậu quả thiệt hại do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, sau khi hội đồng xét xử giải thích pháp luật, dành thời gian cho hai bên trao đổi anh T và bị cáo đã thỏa thuận thống nhất số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); bị cáo đã nộp số tiền 35.000.000[đ] (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh T 165.000.000đ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) trong vòng 06 tháng. Anh T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Lâm Văn N phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, xử phạt bị cáo Lâm Văn N từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền theo thỏa thuận là 200.000.000đ, xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao bằng 35.000.000đ; còn phải bồi thường tiếp 165.000.000đ.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan Phạm Ngọc T không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật bị truy tố, xét xử

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/6/2022, Lâm Văn N thuê xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, biển kiểm soát 11A-087.02 của Nông Quang H để sử dụng. Đến ngày 21/6/2022, N cầm cố xe ô tô thuê của H với Phạm Ngọc T được số tiền 320.000.000đ, trả lãi cho T 4.800.000đ, còn lại 315.200.000đ *(ba trăm mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng)* bị cáo trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Kết luận định giá xe ô tô Lâm Văn N chiếm đoạt của anh H là: 457.666.666đ *(Bốn trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).*

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu cá nhân vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này, tài sản bị cáo chiếm đoạt là xe ô tô có giá trị 457.666.666đ *(Bốn trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng),* hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Chiếc xe ô tô đã được thu hồi và trả lại, hậu quả của tội phạm đã được khắc phục toàn bộ đối với bị hại Nông Quang H. Tuy nhiên, bị cáo còn gây thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khi đem cầm cố xe với số tiền 315.200.000đ *(ba trăm mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng)*, đã khắc phục được một phần là 35.000.000đ nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Có 02 tiền án: ngày 22/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) về tội đánh bạc (đã thi hành xong tiền phạt); Ngày 08/4/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 3 năm tù cũng về tội đánh bạc, hiện đang chấp hành án phạt tù, chưa được xóa án tích.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; tác động gia đình khắc phục được một phần thiệt hại và có thỏa thuận được mốc thời gian thanh toán số tiền còn lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Anh Trần Ngọc Thành đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 14/2022/HS-PT ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Lâm Văn N bị xử phạt 03 năm tù về tội đánh bạc với tình tiết tăng nặng *"tái phạm"*. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng có tình tiết tăng nặng, định lượng tài sản bị truy tố ở mức cao của khung hình phạt bị truy tố nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đáng kể, trên mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự mới đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt khi bản án có hiệu lực pháp luật

Theo quy định tại mục 5 Thông tư liên tịch số 02/TTLT ngày 20/12/1991 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao thì trường hợp này bị cáo bị xét xử bởi hai bản án của Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân thành phố là các Tòa án không cùng cấp nên thẩm quyền tổng hợp hình phạt thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân cấp trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nông Quang H đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô Mazda 3 biển kiểm soát 11A - 087.02 tại cơ quan điều tra theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2022, anh H không có có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết nhưng cần xác nhận trong bản án.

Sự thỏa thuận của Người có quyền lợi liên quan Phạm Ngọc T và bị cáo về trách nhiệm dân sự về số tiền bị cáo phải bồi thường là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); bị cáo đã nộp 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Thành 165.000.000đ *(một trăm sáu mươi lăm triệu đồng)* trong vòng 06 tháng kể từ

ngày bản án có hiệu lực pháp luật là thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho cả hai bên và có lợi cho bị cáo nên cần công nhận.

Đồng thời, cần xác nhận anh T đã nhận lại 01 giấy biên nhận ngày 21/6/2022 giữa Phạm Ngọc T và Lâm Văn N ghi số tiền 320.000.000đ thể hiện việc cầm cố chiếc xe MAZDA3 biển kiểm soát 11A - 087.02.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn N phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ khi bị cáo đi trại thụ hình.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, việc tổng hợp hình phạt tại bản án này với hình phạt tại Bản án số 14/2022/HS-PT ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt Lâm Văn N 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của người có quyền lợi liên quan Phạm Ngọc T và bị cáo về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Ngọc T 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng);* bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng)* theo biên lai số 0003437 ngày 25/5/2023, nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh T 165.000.000đ *(một trăm sáu mươi lăm triệu đồng)* trong vòng 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Phạm Ngọc T có quyền làm đơn yêu cầu Thi hành án đối với số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

Xác nhận: Bị hại Nông Quang H đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô Mazda 3 biển kiểm soát 11A - 087.02 theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng; anh H không có có yêu cầu khác, Tòa án không giải quyết.

Xác nhận anh T đã nhận lại 01 giấy biên nhận ngày 21/6/2022 giữa Phạm Ngọc T và Lâm Văn N ghi số tiền 320.000.000đ thể hiện việc cầm cố chiếc xe MAZDA3 biển kiểm soát 11A - 087.02 theo biên bản biên bản về việc trả lại đồ

vật, tài liệu ngày 13/02/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lâm Văn N phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nông Quang H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi liên quan Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hợp